

Số: /QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày tháng 8 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực du lịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cao Bằng

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1785/QĐ-BVHTTDL ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực du lịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực du lịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cao Bằng (chi tiết tại phụ lục kèm theo).

Nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính được công bố không nêu trong quyết định này thực hiện theo Quyết định số 1785/QĐ-BVHTTDL ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực du lịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP; TTTT, KGVX, LĐ TTPVHCC;
- Viễn thông Cao Bằng;
- Bưu điện tỉnh Cao Bằng;
- Lưu: VT, TTPVHCC<sub>(A)</sub>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Hải Hòa**

**Phụ lục**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC DU LỊCH  
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH CAO BẰNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số:           /QĐ/UBND ngày tháng 8 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

TT	Tên thủ tục hành chính	Đã công bố tại quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>I</b>	<b>DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (08 TTHC)</b>							
<b>C1</b>	<b>Lữ hành</b>							
1	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	Quyết định số 550/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, theo phương thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	3.000.000 đồng/giấy phép	-Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. -Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. - Nghị định số 94/2021/NĐ-CP ngày 28/10/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Điều 14 của Nghị định số số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng	- Sửa đổi phí, lệ phí; - Sửa đổi, bổ sung căn cứ pháp lý; - Đã thực hiện cắt giảm thời hạn giải quyết.

TT	Tên thủ tục hành chính	Đã công bố tại quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	
2	Thủ tục cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	Quyết định số 550/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, theo phương thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	1.500.000 đồng/giấy phép	-Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. -Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ. - Nghị định số 94/2021/NĐ-CP ngày 28/10/2021 của Chính phủ. -Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Thông tư số 33/2018/TT-	- Sửa đổi phí, lệ phí; - Sửa đổi, bổ sung căn cứ pháp lý; - Đã thực hiện cắt giảm thời hạn giải quyết.

TT	Tên thủ tục hành chính	Đã công bố tại quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	
3	Thủ tục cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	Quyết định số 550/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, theo phương thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	2.000.000 đồng/giấy phép	-Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. -Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ. - Nghị định số 94/2021/NĐ-CP ngày 28/10/2021 của Chính phủ. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	- Sửa đổi phí, lệ phí; - Sửa đổi, bổ sung căn cứ pháp lý; - Đã thực hiện cắt giảm thời hạn giải quyết.

TT	Tên thủ tục hành chính	Đã công bố tại quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							- Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	
4	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm	Quyết định số 550/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, theo phương thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	200.000 đồng/thẻ	-Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. -Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. -Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. -Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	- Sửa đổi phí, lệ phí;  - Sửa đổi, bổ sung căn cứ pháp lý;  - Đã thực hiện cắt giảm thời hạn giải quyết.
5	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế	Quyết định số 550/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân	12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ, theo phương thức sau:	650.000 đồng/thẻ	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng	- Sửa đổi phí, lệ phí;  - Sửa

TT	Tên thủ tục hành chính	Đã công bố tại quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		tỉnh Cao Bằng	được hồ sơ hợp lệ	Cao Bằng	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.		12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	đổi, bổ sung căn cứ pháp lý;  - Đã thực hiện cắt giảm thời hạn giải quyết.
6	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	Quyết định số 550/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, theo phương thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	650.000 đồng/thẻ	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng	- Sửa đổi phí, lệ phí;  - Sửa đổi, bổ sung căn cứ pháp lý;  - Đã thực hiện cắt giảm thời hạn giải quyết.

TT	Tên thủ tục hành chính	Đã công bố tại quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	
7	Thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	Quyết định số 550/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, theo phương thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	650.000 đồng/thẻ	-Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017.  - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.  - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.  - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	- Sửa đổi phí, lệ phí;  - Sửa đổi, bổ sung căn cứ pháp lý;  - Đã thực hiện cắt giảm thời hạn giải quyết.
8	Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch	Quyết định số 550/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, theo phương thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính	650.000 đồng/thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế hoặc hướng dẫn viên du lịch nội địa. - 200.000 đồng/thẻ hướng	-Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017.  - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và	- Sửa đổi phí, lệ phí;  - Sửa đổi, bổ sung căn cứ pháp



TT	Tên thủ tục hành chính	Đã công bố tại quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	đãn viên du lịch tại điểm.	Du lịch. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	lý; - Đã thực hiện cắt giảm thời hạn giải quyết.

<b>Tổng số danh mục TTHC công bố:</b>	<b>08</b>
Trong đó: TTHC cấp tỉnh:	<b>08</b>
<b>Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4:</b>	<b>08</b>
<b>Số TTHC đã cắt giảm thời hạn giải quyết:</b>	<b>08</b>